

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tâm và ông Lê Văn Phụng

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Tường Vi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Phạm Văn Dương - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

+ Bà Nguyễn Thị Diễm T1 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Nguyễn Hải P, sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1965 (đã chết); anh, chị, em ruột có 02 (hai) người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 15/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày, tính từ ngày tuyên án, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/5/2010 nhưng chưa nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Hoàng E (vắng mặt);

+ Ông Lê Văn N (vắng mặt);

+ Ông Huỳnh Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, vì thiếu tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên Nguyễn Hải P đến khu vực tổ A, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, thấy xe mô tô biển số 67L2-661.82, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo màu đỏ đang dựng cặp lề đường, trên xe có gắn chìa khóa, nên P nảy sinh ý định lấy trộm. Phụng quan sát xung quanh không thấy người giữ xe, nên lén lút lên xe và mở khóa điều khiển xe chạy về hướng thành phố L, tỉnh An Giang để bán. Trên đường đi, được ông Trần Hoàng E (hàng xóm của P) gọi điện thoại hỏi về chiếc xe mô tô biển số 6712-661.82 mà P đã trộm, biết đã bị phát hiện nên P điều khiển xe đặt ở khu vực cầu Ô thuộc ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, nhờ ông Trần Hoàng E trả xe lại cho chủ xe. Đến ngày 06/3/2024, P đến Công an nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67L2-661.82 đã trả lại cho Nguyễn Thanh T3; 01 áo khoát thun, màu hồng nhạt, có hình mặt gấu màu xanh phía trước áo; 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 nón màu đen; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG.TTHS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67L2-661.82, màu sơn: Đỏ, Đ1, số loại: FUTURE NEO, nhãn hiệu HONDA, số máy: JC35E0092105, số khung: RLHJC35056Y002133 (đã qua sử dụng, đang sử dụng) có giá: 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 670/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh A: Dấu vân tay in trên bộ D1 bản, chỉ bản số 060 lập ngày 17/3/2024 tại Công an huyện C viết tên Nguyễn Hải P, sinh 01/01/1983, nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã K, Chợ M, tỉnh An Giang, ký hiệu TLCGD: A so với dấu vân tay in trên Chỉ bản số PT01200 (bản phôi tô có đóng dấu treo của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) lập ngày 22/09/2008 tại Công an huyện P viết tên Nguyễn Hải P, sinh năm: 1983, nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, ký hiệu TLMSS: M là của cùng một người in ra.

Ngày 15/3/2024, Nguyễn Hải P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hải P, bị hại và những người làm chứng khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSCM ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hải P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tài sản bị thu giữ là của bị cáo; bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen; đối với 01 áo khoát thun, màu hồng nhạt, có hình mặt gấu màu xanh phía trước áo, 01 quần Jean lửng, màu xanh và 01 nón màu đen, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải P từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về phân xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoát thun, màu hồng nhạt, có hình mặt gấu màu xanh phía trước áo; 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 nón màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị hại và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại; phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng được thu giữ; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/3/2024, Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG.TTHS ngày 11/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/3/2024, tại tổ A, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Hải P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô Biển số 6712-661.82, trị giá 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng của bị hại Nguyễn Thanh T3.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Hải P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải P về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chính vì vậy, bên cạnh việc xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác.

Bị cáo Nguyễn Hải P là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân, cố gắng lao động để tạo ra của cải, vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân

và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Không làm được điều này, với lối sống thiếu rèn luyện, lười lao động lại thích hưởng thụ, bị cáo tiếp tục dần thân vào con đường phạm tội, chỉ vì cần tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm, khi thấy xe mô tô Biển số 6712-661.82 của người bị hại không người trông giữ, bị cáo liền thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hải P đang có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị hại với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hải P đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hải P.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mặc dù đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ không biết ăn năn, hối cải và xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đó là áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối xe mô tô biển số 67L2-661.82, đây là tài sản của bị hại Nguyễn Thanh T3 và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C giao trả cho bị hại Nguyễn Thanh T3 nên Hội đồng xét xử đặt ra để xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

Đối với: 01 áo khoát thun, màu hồng nhạt, có hình mặt gấu màu xanh phía trước áo; 01 quần Jean lửng, màu xanh; 01 nón màu đen. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải P 01 (một) điện thoại di động loại Nokia, màu đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo khoát thun, màu hồng nhạt, có hình mặt gấu màu xanh phía trước áo (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần Jean lửng, màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) nón màu đen (đã qua sử dụng);

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân huyện Chợ Mới)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hải P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang